TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*TN, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ biên bản hòa giải tHnh ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về viêc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2019 /TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc: "TrAchấp đòi lại tài sản quyền sử dụng đất";

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải tHnh về viêc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự giữa:

Nguyên đơn: ANguyễn Tuấn A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đồng Quang, tHnh phố TN, tỉnh TN

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 22, phường Đồng Quang, tHnh phố TN, tỉnh TN

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

- Bà Lưu Thị S, sinh năm 1948 ủy quyền cho ông Vũ Thế D

Địa chỉ: Tổ 10 (Nay là tổ 6), phường Quang Vinh, tHnh phố TN, tỉnh TN

- Bà Vũ Thị M, sinh năm 1977, ủy quyền cho ông Vũ Thế D

Địa chỉ: Tổ 10 (Nay là tổ 6), phường Quang Vinh, tHnh phố TN, tỉnh TN

- Vũ Thế D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 10 (Nay là tổ 6), phường Quang Vinh, tHnh phố TN, tỉnh TN

- Bà Trịnh Thị ThAH1, sinh năm 1978, ủy quyền cho ông Vũ Thế D

Tổ 10 (Nay là tổ 6), phường Quang Vinh, tHnh phố TN, tỉnh TN

- Chị Đào Thị Hồng N, sinh năm 1992

Tổ 12, phường Quang Trung, tHnh phố TN, tỉnh TN

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: ANguyễn Tuấn A đồng ý chuyển nhượng lại cho ông Vũ Thế D, bà Trịnh Thị ThAH1 thửa đất số: 532, tờ bản đồ số: 10, diện tích là 385,4 m^2 tại phường Quang Vinh, tHnh phố TN. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:

CQ 087929 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TN cấp ngày 13/6/2019 mang tên ANguyễn Tuấn A. Trên đất có 01 ngôi nH 01tầng tương ứng giá trị số tiền là 1.013.407.786 đồng.

Ông Vũ Thế D, bà Trịnh Thị ThAH1 có trách nhiệm đến cơ quan nH nước có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi Hnh án có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu người pH1 thi Hnh án không thi Hnh khoản tiền trên (đối với các khoản tiền pH1 trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, bên pH1 thi Hnh án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận ANguyễn Tuấn A tự nguyện nộp 10.600.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ađã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 16 tháng 12 năm 2019, biên lai số: 0002499. ANguyễn Tuấn A còn nộp tiếp 10.300.500 đồng (Mười triệu, ba trăm nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Vũ Thế D, bà Trịnh Thị ThAH1 tự nguyện nộp 10.600.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông, bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 07 tháng 9 năm 2020, biên lai số: 0003464 và biên lai số: 0003465. Ông Vũ Thế D, bà Trịnh Thị ThAH1 còn nộp tiếp 10.000.500 đồng (Mười triệu, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nH nước.

Hoàn trả lại bà Lưu Thị S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 07 tháng 9 năm 2020, biên lai số: 0003465.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pH1 thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng